| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TN**<br>**TỈNH TN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 184/2020/QĐST-HNGĐ | *TN, ngày 08 tháng 4 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 178/2020/TLST-LH ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1980
**Bị đơn**: Anh Lê Minh T, sinh năm 1981
Đều trú tại tổ 22 (nay là tổ 14), phường T.D, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2020/TLST-LH ngày 09 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1980 và bị đơn Lê Minh T, sinh năm 1981, đều trú tại tổ 22 (nay là tổ 14), phường T.D, thành phố TN

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị TH và anh Lê Minh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Hai bên thống nhất anh Lê Minh T trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu là Lê Phương Th1, sinh ngày 02/4/2003 và Lê Minh T1, sinh ngày 23/7/2006 đến khi cáccon trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị TH có quyền đi lại, thăm nom con chung.

**- Về cấp dưỡng nuôi con**: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Chị TH nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả chị TH 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002826, ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND P.T.D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thu Huệ**